

Xung đột tộc người, tôn giáo ở Trung Quốc trong những năm gần đây

Lê Hải Đăng^(*)

Đoàn Thị Quý^(**)

Tóm tắt: Trong những năm gần đây, trên thế giới liên tiếp xảy ra những cuộc xung đột tộc người, tôn giáo, để lại nhiều hậu quả nặng nề cho các quốc gia, trong đó có Trung Quốc. Tại Trung Quốc, những cuộc xung đột liên quan tới quan hệ tộc người, tôn giáo không ngừng gia tăng, đặc biệt là tại các khu tự trị như Tân Cương, Tây Tạng... Bài viết đề cập đến tình hình xung đột tộc người, tôn giáo ở Trung Quốc hiện nay, trong đó chỉ ra các hình thức xung đột, nguyên nhân dẫn tới xung đột và hậu quả, đồng thời phân tích phản ứng của Trung Quốc đối với những xung đột này.

Từ khóa: Xung đột xã hội, Xung đột tộc người, Xung đột tôn giáo, Trung Quốc

Abstract: In recent years, the continual occurrence of a number of ethno-religious conflicts in the world has caused serious consequences for many countries. There is no exception in China where conflicts related to ethnic groups and religions have increased steadily in such areas as Tibet and Xinjiang autonomous regions. The article focuses on analyzing the situation of the ethno-religious conflicts in China today through denoting forms, consequences, and reasons for the conflicts, as well as pointing out the Chinese government's concerned responses.

Keywords: Social conflicts, Ethnic conflicts, Religious Conflicts, China

1. Mở đầu

Là quốc gia đa dân tộc và tôn giáo (56 dân tộc/tộc người và 5 tôn giáo được công nhận chính thức), trong những năm qua, Chính phủ Trung Quốc đã có nhiều chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát

triển xã hội ở các khu vực dân tộc thiểu số tập trung đông với kỳ vọng rằng sự thịnh vượng của các vùng này sẽ làm cho mối quan hệ giữa các dân tộc/tộc người trở nên hài hòa hơn. Tuy nhiên, trên thực tế, tăng trưởng kinh tế và những thay đổi về mặt xã hội không giúp giảm thiểu những căng thẳng tộc người và tôn giáo. Tại nhiều khu vực tự trị của Trung Quốc như Tân Cương, Tây Tạng,... làn sóng bất ổn tộc người, tôn giáo vẫn tiếp diễn dưới nhiều hình thức khác nhau.

(*) PGS.TS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: lehaidang74@gmail.com

(**) NCS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: doanthiquy@yahoo.com

2. Tình hình xung đột tộc người, tôn giáo ở Trung Quốc hiện nay

Ở Trung Quốc, những năm gần đây xung đột liên quan tới quan hệ tộc người, tôn giáo diễn ra nhiều tại các khu tự trị như Tân Cương, Tây Tạng... Đây là những xung đột tộc người hay xung đột tôn giáo có liên quan tới yếu tố tôn giáo và biểu hiện qua nhiều hình thức khác nhau như xung đột vũ trang, bạo loạn, tự thiêu, biểu tình,... để phản đối chính sách của Nhà nước đối với các dân tộc thiểu số.

Một làn sóng phản đối các chính sách này đã bùng nổ ở cao nguyên Tây Tạng từ đầu năm 2008. Ngày 10/3/2008, một nhóm các nhà sư biểu tình đòi phóng thích các tu sĩ bị bắt giam trước đó. Những ngày sau đó, các cuộc biểu tình lan rộng đến các khu vực dân tộc thiểu số ở Tây Tạng tại Thanh Hải, Cam Túc và Tứ Xuyên. Khoảng 200 người Tây Tạng đã thiệt mạng và hơn 2.000 người đã bị bắt sau cuộc bạo loạn này (Ben Hillman and Gray Tuttle, 2016: 1).

Khi tình trạng bất ổn lan rộng trên khắp cao nguyên Tây Tạng, rắc rối cũng âm ỉ tại khu tự trị Duy Ngô Nhĩ ở Tân Cương. Ngày 7/3/2008, chỉ ba ngày trước khi cuộc biểu tình nổ ra ở Lhasa, Chính quyền Trung Quốc tuyên bố đã ngăn chặn thành công một vụ đánh bom tự sát trên chuyến bay của China Southern Airlines từ Urumqi đến Bắc Kinh. Mùa hè năm 2009, khoảng 1.000 người Duy Ngô Nhĩ đã tham gia các cuộc biểu tình ở Urumqi yêu cầu một cuộc điều tra đầy đủ về cái chết của hai người Duy Ngô Nhĩ tại một nhà máy ở Thiệu Quan, Quảng Châu. Hai ngày sau đó, các cuộc biểu tình leo thang thành bạo loạn làm thành phố bị tê liệt, nhiều tài sản và các tòa nhà đã bị phá hủy, 197 người chết vì bạo

lực và 1.721 người bị thương (Ben Hillman and Gray Tuttle, 2016: 2).

Kể từ năm 2009, tình trạng bất ổn đã bùng phát trên diện rộng. Nhiều cuộc bạo loạn đã diễn ra, điển hình như: tháng 8/2010, một vụ đánh bom diễn ra tại Tân Cương làm 7 người thiệt mạng, 14 người bị thương; tháng 7/2011, bất ổn ở Kashgar tại khu vực Tân Cương làm 18 người thiệt mạng; tháng 2/2012, bạo loạn ở Tân Cương làm 15 người thiệt mạng, 18 người bị thương; tháng 6/2012, 6 người Duy Ngô Nhĩ âm mưu tấn công chuyến bay 7554 của Hãng hàng không Tianjin nhưng thất bại; tháng 4/2013, bất ổn ở huyện Bachu, Tân Cương làm 21 người thiệt mạng; tháng 10/2013, một vụ tấn công diễn ra ở quảng trường Thiên An Môn làm 5 người thiệt mạng, 38 người bị thương; tháng 3/2014, một số người Duy Ngô Nhĩ tổ chức cuộc tấn công ở ga tàu hỏa Côn Minh, làm 31 người thiệt mạng và hơn 130 người bị thương (Xiaowei Zang, 2015); ngày 22/6/2015, một nhóm người Duy Ngô Nhĩ tấn công trạm kiểm soát tại thành phố Nam Kashgar, Tân Cương bằng chất nổ, khiến 3 cảnh sát thiệt mạng, cảnh sát sau đó đã bắn chết 15 người được cho là thuộc nhóm khủng bố; ngày 14/2/2017 tại quận hạt Pishan, 3 kẻ tấn công bằng dao làm 5 người Hán thiệt mạng, sau đó nhóm này bị cảnh sát bắn hạ (Ngọc Bích, 2017).

Các cuộc xung đột tộc người diễn ra ở Trung Quốc với tần suất ngày càng tăng. Tự thiêu đã xuất hiện ở các khu vực Tây Tạng như là một hình thức mới và cao nhất của xung đột tộc người. Tính từ năm 2009 cho đến tháng 11/2017, đã có hơn 151 người Tây Tạng (bao gồm cả các tín đồ và dân

thường) tự thiêu để phản đối chính sách của Nhà nước Trung Quốc (Josh Rudolph, 2017).

3. Hậu quả của các cuộc xung đột

Xung đột tộc người, tôn giáo ở Trung Quốc đã tác động lớn tới đời sống kinh tế - xã hội, an ninh - chính trị, tôn giáo... của nước này.

Xung đột tộc người, tôn giáo đã khiến kinh tế ở những khu vực xảy ra bạo loạn rơi vào khủng hoảng, suy thoái. Bất ổn ở Tân Cương năm 2009 đã thúc đẩy sự di chuyển của dòng vốn cũng như sự di dân của người Hán ra khỏi khu vực này. Du lịch - một trong những ngành công nghiệp quan trọng nhất của Tân Cương - hoàn toàn bị lao dốc trong mùa hè năm 2009 mặc dù đây là mùa cao điểm thu hút du khách, hơn 98% du khách hủy chuyến bay giữa tháng 7, làm thất thu khoảng 1 tỷ Nhân dân tệ. Các doanh nghiệp nhỏ cũng chịu thiệt hại nặng nề do thiếu khách du lịch... Do bạo loạn, nền kinh tế Tân Cương ước tính bị đẩy lùi ít nhất 5 năm so với trước thời điểm cuộc bạo loạn này xảy ra (Thomas Cliff, 2012).

Các cuộc bạo loạn liên quan tới tộc người, tôn giáo cũng ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình an ninh - chính trị Trung Quốc, tạo ra nhiều bất an không chỉ đối với người dân ở các khu tự trị mà còn ở khắp nơi trên đất nước Trung Quốc. Kể từ sau năm 2009, hoạt động khủng bố không chỉ diễn ra ở Tân Cương, Tây Tạng, Nội Mông... mà còn mở rộng ra bên ngoài các khu tự trị nước này. Hoạt động khủng bố liên quan tới xung đột tộc người, tôn giáo ở Trung Quốc ngày càng được tổ chức chuyên nghiệp, gia tăng mức độ tàn bạo, có kế hoạch rõ ràng và lựa chọn địa điểm tấn công kỹ càng. Theo học giả người Nga Sergei Razev, không phải

ngẫu nhiên trong số những vụ tấn công khủng bố diễn ra ở Tân Cương năm 2014 có đến 3 vụ nhằm vào các nhà ga. Trung Quốc đã đầu tư rất lớn vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng ở Tân Cương, trong đó có mở rộng đường sắt - là một mắt xích quan trọng trên tuyến đường kéo dài tới Kazakhstan, Nga, Belarus, Ba Lan và Đức, thuộc dự án vành đai, con đường của nước này (Sergei Razev, 2014). Do vậy, có thể thấy những kẻ khủng bố không chỉ đơn thuần gây thương tích cho số lượng lớn người dân mà hướng tới mục tiêu lớn hơn là phá hoại dự án này của Trung Quốc.

Bên cạnh đó, xung đột tộc người, tôn giáo ở Trung Quốc đã tác động lớn đến đời sống chính trị nước này. Có thể nói, tình trạng bất ổn ở Tây Tạng năm 2008 đã củng cố nhận thức của cộng đồng quốc tế về một Trung Quốc độc tài, cũng như đẩy vấn đề Tây Tạng, Tân Cương thành một trong những vấn đề đầu tiên trong chương trình nghị sự giữa Trung Quốc - Mỹ, Trung Quốc và các nước châu Âu, đồng thời làm thay đổi phương thức suy nghĩ và hoạt động chính trị của giới hoạch định chính sách, các học giả Trung Quốc liên quan tới các vấn đề dân tộc/tộc người, tôn giáo (Robert Barnett, 2009).

Về văn hóa, tôn giáo, các cuộc bạo loạn tại Tây Tạng, Tân Cương... đã thúc đẩy phong trào ly khai và chủ nghĩa dân tộc tại các vùng tự trị, làm gia tăng căng thẳng trong mối quan hệ giữa các tộc người. Các biện pháp an ninh nghiêm ngặt mà Nhà nước áp dụng sau các cuộc bạo loạn đã hạn chế các sinh hoạt tôn giáo của người dân, dẫn tới sự trỗi dậy của các phong trào Hồi giáo và các vụ tự thiêu như kể trên (Colin Mackerras, 2015).

4. Nguyên nhân xung đột

Bàn về nguyên nhân dẫn tới xung đột tộc người, tôn giáo ở Trung Quốc trong những năm gần đây, các nhà nghiên cứu khẳng định rằng tình trạng bất ổn về quan hệ tộc người, tôn giáo ở Trung Quốc xuất phát từ những bất bình trước các chính sách của Nhà nước ở những khu vực này.

Từ sau khi mở cửa, cải cách, để đảm bảo sự thống nhất, hài hòa giữa các dân tộc/tộc người, Chính phủ Trung Quốc cũng thúc đẩy 10 chính sách chiến lược với các dân tộc thiểu số^(*). Theo nhiều nhà nghiên cứu, những chính sách này cũng chính là căn nguyên cơ bản nhất làm nảy sinh xung đột tộc người, tôn giáo ở các khu tự trị Trung Quốc. Tuy nhiên, có những khác biệt lớn trong cách hiểu của các học giả về nguồn gốc của những xung đột ở Trung Quốc.

Thứ nhất, một số nhà nghiên cứu nhấn mạnh *nguyên nhân kinh tế*, cụ thể sự bất bình đẳng về kinh tế là nguồn gốc của làn sóng bất ổn. Mặc dù các tỉnh phía Tây của Trung Quốc đã trải qua hơn một thập niên tăng trưởng kinh tế hai con số, nhưng sự tăng trưởng ở Tây Tạng và Tân Cương không đồng đều, chưa toàn diện. Tăng trưởng nhanh dựa trên các dự án cơ sở hạ tầng lớn đã thu hút số lượng người nhập cư lớn chưa từng có trong khu vực, người di cư về kinh tế nói chung có kỹ

năng và được đào tạo tốt, họ có thể cạnh tranh với người dân địa phương trong quá trình tìm kiếm việc làm. Xu hướng tương tự có thể quan sát được ở nhiều khu tự trị khác. Nghiên cứu của Yan Sun chỉ ra rằng, Tây Tạng và Tân Cương không phù hợp để phát triển các ngành công nghiệp ở cao nguyên, nhưng Nhà nước Trung Quốc vẫn thúc đẩy công nghiệp hóa ở đây, khiến những khu tự trị này phụ thuộc lâu dài vào trợ cấp của Nhà nước. Các chương trình nhằm tạo sự phát triển “mang tính nhảy vọt” ở Tân Cương đã không thực sự mang lại việc làm cho nhóm dân tộc thiểu số (Yan Sun, 2014: 235). Tương tự, nghiên cứu của Tyler Harlan cũng khẳng định, các doanh nhân Duy Ngô Nhĩ vắng bóng trong nhiều ngành công nghiệp vì họ không thể cạnh tranh với các doanh nhân người Hán - những người có quyền tiếp cận các mạng lưới chính quyền địa phương và vốn nhà nước tốt hơn (Xem: Ben Hillman and Gray Tuttle, 2016: 179-200).

Thứ hai, nhóm nguyên nhân liên quan đến các yếu tố văn hóa và tôn giáo. Các nghiên cứu cho rằng, chính sách của Chính phủ ngày càng không khoan dung cho những khác biệt về văn hóa và tôn giáo, gây ra những quan ngại sâu sắc ở những người Duy Ngô Nhĩ và Tây Tạng. Nhà nước tiếp tục sử dụng “giáo dục yêu nước” cho các tín đồ, giới hạn số lượng các nhà sư trong một tu viện; đồng thời hạn chế người dân địa phương du lịch đến một số tu viện nhất định, cũng như ngăn chặn những người không phải là người dân địa phương tiếp cận tu viện, đền thờ Hồi giáo, cấm tụ tập sinh hoạt tôn giáo... Một số học giả cũng cho rằng, các áp chế nặng nề của Nhà nước đối với đời sống văn hóa, tôn giáo

(*) 10 chính sách bao gồm: i) Ưu tiên đẩy mạnh phát triển kinh tế; ii) Ưu tiên phát triển cơ sở hạ tầng. Tăng cường đầu tư, vốn ưu đãi cho các dự án phát triển cơ sở hạ tầng; iii) Tăng cường hỗ trợ tài chính; iv) Nâng cao ý thức xây dựng sinh thái, bảo vệ môi trường; v) Phát triển giáo dục; vi) Tăng cường xóa đói, giảm nghèo; vii) Đầu tư các dịch vụ xã hội; viii) Hỗ trợ hội nhập; ix) Kết đôi tương trợ; x) Quan tâm đến nhu cầu sản xuất và đời sống (Vương Xuân Tinh và cộng sự, 2014: 126-128).

đã làm ý thức tộc người của một số cộng đồng dân tộc thiểu số ngày càng trở dậy mạnh mẽ. Theo nghiên cứu của Françoise Robin, những người Tây Tạng trẻ tuổi và có học vấn đã sử dụng phương tiện truyền thông mới để bàn luận về các chính sách của Chính phủ Trung Quốc và tương lai của Tây Tạng. Việc sử dụng thuật ngữ “quyền” gia tăng trong các bài thuyết trình, trong báo in và trực tuyến ở Tây Tạng cho thấy sự gia tăng về nhận thức quyền lợi của một thể hệ người Tây Tạng mới (Xem: Ben Hillman and Gray Tuttle, 2016: 60-96). Ý thức về bản sắc dân tộc của nhóm dân tộc thiểu số tăng cao còn thể hiện ở chỗ, thanh niên, đặc biệt là sinh viên người Tây Tạng, Duy Ngô Nhĩ..., đã đi đầu trong nhiều cuộc biểu tình đòi thay đổi chính sách ngôn ngữ và giáo dục, bởi giáo dục trung học tại các trường dành cho người Tây Tạng không trang bị kiến thức và kỹ năng như tại các trường Trung học dành cho người Hán. Trong khi đó, sinh viên người Hán cũng bày tỏ sự không hài lòng về những ưu tiên mà Nhà nước dành cho người dân tộc thiểu số trong giáo dục. Một số nhà phê bình cũng cho rằng, chính tiêu chuẩn giáo dục thấp hơn đối với người Tây Tạng là nguyên nhân dẫn tới việc người dân tộc thiểu số đuối về kỹ năng và trình độ học vấn so với mặt bằng chung sau khi tốt nghiệp (Yan Sun, 2014: 236-237).

Thứ ba, một số nhà nghiên cứu cho rằng, lý do dẫn tới xung đột tộc người tại Trung Quốc *một phần do cách phân tầng quản lý*, mà điều này lại có căn nguyên sâu xa từ trong lịch sử Trung Quốc. Từ rất lâu trong lịch sử, Trung Quốc đã phân tầng quản lý theo địa hình ba lớp. Ở khu vực trung tâm - nơi người Hán tập trung đông

là bộ máy quản lý Trung ương với các quy tắc pháp luật. Ngoài khu vực trung tâm là khu vực ngoại vi bên trong và ngoại vi bên ngoài. Khu vực ngoại vi bên trong, về mặt tộc người và văn hóa là gần gũi với khu vực trung tâm nên theo thời gian, khu vực này ngày càng được tích hợp vào hệ thống quản lý chung. Những cư dân của khu vực ngoại vi bên ngoài phần lớn là dân du mục, có sắc thái văn hóa và yếu tố tộc người khác biệt hơn so với khu vực trung tâm, thường có nghĩa vụ ít hơn và ít bị đề ý chừng nào họ không cho thấy sự đe dọa về quân sự đối với các cộng đồng dân cư khác (Yan Sun, 2014: 231-232).

Sự căng thẳng về quan hệ tộc người ở Trung Quốc hiện nay chủ yếu liên quan tới những khu vực ngoại vi bên ngoài, điển hình như ở Tân Cương và Tây Tạng. Khi Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Trung Hoa chính thức ra đời vào năm 1949, Bắc Kinh thiết lập một hệ thống quản trị bao phủ khắp các khu vực dân tộc thiểu số. Tính đến nay, trong 55 dân tộc/tộc người thiểu số của Trung Quốc, đã có 44 dân tộc/tộc người thành lập địa phương tự trị; người dân tộc thiểu số khu tự trị chiếm 71% tổng số người dân tộc thiểu số toàn quốc (Trịnh Tây, 2012).

Mặc dù Nhà nước Trung Quốc khẳng định những khu vực này có quyền “tự trị”, nhưng trên thực tế, các học giả cho rằng có quá ít quyền tự trị ở đây. Mặc dù đã có sự phân quyền mạnh mẽ trong việc đưa ra quyết định cho các chính quyền cấp địa phương, nhưng một hệ thống các chính sách phi chính thức phức tạp nhằm ngăn chặn rủi ro đã ngăn cản các quan chức địa phương hoạch định chính sách một cách sáng tạo ở các khu vực xung đột. Dựa trên

ngiên cứu điển dã mở rộng tại một số nơi của Tây Tạng, Ben Hillman giải thích rằng nhiều quan chức địa phương hiểu và thông cảm với những người biểu tình. Tuy nhiên, việc chính trị hóa tình trạng bất ổn và áp lực của cạnh tranh chính trị bắt buộc họ phải có một đường lối cứng rắn chống lại người biểu tình (Ben Hillman and Grey Tuttle, 2016: 18-39).

Ngay ở Trung Quốc, đã có nhiều tranh luận khá gay gắt về chính sách dân tộc. Vấn đề này đã được đặt ra từ một thập niên trước, tuy nhiên tranh luận này trở nên nóng hơn kể từ năm 2008, khi nhiều cuộc xung đột tộc người, tôn giáo xảy ra ở Tây Tạng, Tân Cương. Cuộc tranh luận này xoay quanh chủ đề: Nhà nước nên tiếp tục chính sách dân tộc cũ có sửa đổi, bổ sung hay thúc đẩy một mô hình mới thay thế. Trong số những học giả tham gia tranh luận, nổi bật nhất có lẽ là nhà xã hội học Ma Rong thuộc trường Đại học Bắc Kinh. Qua nghiên cứu kinh nghiệm các nước phương Tây, đặc biệt là Mỹ, Ma Rong đánh giá cao mô hình đồng hóa tộc người. Để thúc đẩy ý tưởng này, và để loại bỏ thuật ngữ “minzu” cũng như sử dụng thuật ngữ thay thế là “zuqun”^(*), Ma Rong đã đưa ra mục tiêu “giải chính trị hóa” bản sắc tộc người, nhờ đó giảm mối quan ngại liên quan tới vấn đề dân tộc/tộc người, tôn giáo. Ma Rong cho rằng một chính sách như vậy sẽ dẫn tới một xã hội ổn định hơn, trong đó tất cả các dân tộc đều được đồng hóa vào một quốc gia thống nhất, không phải quốc gia của người Hán, Mãn Châu... mà là cộng

đồng người Trung Quốc không thể chia cắt, được thống nhất dưới cái tên Dân tộc Trung Quốc (Zhonghua Minzu). Dự thảo chính sách mới do Ma Rong đề xuất không nhận được sự ủng hộ của nhiều người. Dù chia sẻ với Ma Rong về việc đánh giá thực trạng vấn đề dân tộc/tộc người ở Trung Quốc cũng như cách tiếp cận đa nguyên hơn với vấn đề tộc người, nhiều học giả vẫn phản đối những giả thuyết lý luận và gợi ý chính sách mới của ông. Tiêu biểu trong số những người phê phán Ma Rong là Zhang Haiyang, giáo sư trường Đại học Dân tộc Trung ương. Ông cho rằng không thể chấp nhận cách đặt vấn đề của Ma Rong, bởi khi làm công việc nghiên cứu, các học giả phải đặt lợi ích quốc gia lên trên hết (Mark Elliott, 2015).

5. Phản ứng của Trung Quốc đối với các xung đột tộc người, tôn giáo

Phản ứng trước các cuộc xung đột tộc người, tôn giáo, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tăng cường cách tiếp cận kiểu “cây gậy” và “củ cà rốt”^(*) vào khu vực diễn ra bất ổn.

Về khía cạnh “củ cà rốt”, đó chính là các khoản trợ cấp và đầu tư quy mô lớn vào tăng trưởng kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng. Năm 2013, 63% ngân sách của Tân Cương đến từ Trung ương, trong khi đó đối với khu tự trị Tây Tạng con số này là 90% (Xem: Ben Hillman and Grey Tuttle, 2016).

^(*) Học thuyết, chính sách “cây gậy” và “củ cà rốt” xuất phát từ chính sách “cây gậy lớn” của cựu Tổng thống Mỹ Theodore Roosevelt. Đây là chính sách ngoại giao, quản lý nhấn mạnh cả hai khía cạnh “cây gậy” và “củ cà rốt”, trong đó “cây gậy” tượng trưng cho sự trừng phạt, yêu cầu... và “củ cà rốt” tượng trưng cho phần thưởng, quyền lợi.

^(*) Trong tiếng Trung Quốc, “minzu” có nghĩa là dân tộc. Thuật ngữ này có thể dùng để chỉ dân tộc (quốc gia) hay dân tộc (tộc người). Trong khi đó “zuqun” là thuật ngữ dùng để chỉ tộc người (ethnic group).

Về khía cạnh “cây gậy”, Bắc Kinh đã mở rộng các biện pháp “duy trì ổn định” bằng việc gia tăng số lượng nhân viên an ninh (cảnh sát thông thường, cảnh sát vũ trang, quân đội và tình báo), cũng như mở rộng hệ thống giám sát bằng công nghệ. Ở Tân Cương, chỉ tiêu cho an ninh công cộng chiếm 12,4% ngân sách của khu vực trong năm 2014. Ở Tây Tạng, viện trợ vũ trang được thực hiện thường xuyên kể từ sau cuộc bạo loạn năm 2008 (Xem: Ben Hillman and Grey Tuttle, 2016).

Các nhà chức trách cũng ngày càng hạn chế các phong trào và truyền thông của người Duy Ngô Nhĩ và người Tây Tạng. Kể từ tháng 10/2016, chính quyền đã tự ý thu hồi hộ chiếu của nhiều cư dân ở Tân Cương. Tháng 4/2016, Chỉ thị của Chính phủ Trung Quốc về cấm mang mạng che mặt, đeo râu “bất thường” ở nơi công cộng và cấm bố mẹ đặt tên con có ý nghĩa sùng bái tôn giáo chính thức có hiệu lực. Tháng 7/2017, chính quyền buộc cư dân tại một quận ở Urumqi, thủ phủ của Tân Cương phải cài đặt ứng dụng giám sát trên điện thoại di động của họ. Ở Tây Tạng, dịch vụ Internet thường chỉ có ở các quán cà phê đã được giám sát; các lễ hội và các sự kiện văn hóa khác bị hủy bỏ vô thời hạn nhằm ngăn ngừa các cuộc tụ họp đông người. Các trạm kiểm soát ở tất cả ranh giới các tỉnh được theo dõi chặt chẽ bởi quân đội (Human Right Watch, 2018).

Đối với các hành động được cho là có thể gây mất ổn định, như tự thiêu hay bạo loạn, lực lượng vũ trang nước này có hành xử cứng rắn, cho dù hành động đó là vi phạm nhân quyền. Ví dụ: Một nhà sư đã bị bắt và bị kết án 15 tháng tù với tội “làm gián đoạn giao thông” và “phá vỡ trật tự

công cộng” (vì mang tro cốt của người cháu tự thiêu về quê) (Theo: Meredith Diane Neville-Shepard, 2014: 82-83).

Ngoài ra, Trung Quốc cũng tiến hành nhiều hình thức tuyên truyền lòng yêu nước, kêu gọi hòa hợp dân tộc. Nghiên cứu của Antonio Terrone tại các khu tự trị cho thấy, việc tuyên truyền này được thực hiện dưới nhiều hình thức, phổ biến nhất là biển quảng cáo, biểu ngữ, áp phích và biển báo đường phố (Xem: Ben Hillman and Gray Tuttle, 2016).

6. Kết luận

Như vậy, có thể thấy bất bình đẳng về kinh tế giữa người Hán và người dân tộc thiểu số, chính sách hà khắc về văn hóa, tôn giáo của Nhà nước Trung Quốc tại các khu tự trị, cách quản lý phân tầng, sự trỗi dậy của ý thức tộc người,... là những nguyên nhân chính dẫn đến xung đột tộc người, tôn giáo ở nhiều địa phương tại Trung Quốc. Những cuộc xung đột này diễn ra dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau như biểu tình, bạo loạn, tự thiêu đã tác động không nhỏ tới đời sống kinh tế, chính trị, xã hội Trung Quốc. Tại những nơi xảy ra xung đột, kinh tế bị kéo thụt lùi so với trước thời điểm xảy ra bạo loạn, mối quan hệ giữa người Hán và những người dân tộc thiểu số trở nên căng thẳng hơn, chủ nghĩa ly khai, chủ nghĩa dân tộc cũng như các phong trào tôn giáo cực đoan không ngừng gia tăng... Phản ứng trước những xung đột này, Chính quyền Trung Quốc một mặt tăng cường các biện pháp an ninh nghiêm ngặt cũng như áp chế tôn giáo tại các khu vực xảy ra bất ổn; mặt khác, tuyên truyền, vận động về sự đoàn kết toàn dân tộc, đồng thời không ngừng đầu tư với quy mô lớn vào các khu vực này.

Chính những động thái và chính sách tôn giáo hà khắc của chính quyền Trung Quốc sau khi xảy ra các cuộc bạo loạn đã củng cố hơn nữa nhận thức của cộng đồng quốc tế về một Trung Quốc độc tài và đẩy vấn đề Tây Tạng, Tân Cương trở thành một trong những vấn đề đầu tiên trong chương trình nghị sự giữa Trung Quốc và một số nước lớn.

Tuy nhiên, cũng cần nhấn mạnh rằng, dù tần suất xung đột tộc người, tôn giáo ở Trung Quốc chưa có dấu hiệu suy giảm, nhưng vẫn nằm trong tầm kiểm soát của chính quyền Trung Quốc. Trong trung hạn và ngắn hạn, chính sách dân tộc, tôn giáo của nước này sẽ không thay đổi, mà tiếp tục được duy trì theo phương thức “cây gậy” và “củ cà rốt” □

Tài liệu tham khảo

1. Robert Barnett (2009), “The Tibet Protests of Spring, 2008, Conflict between the Nation and the State”, *China Perspectives*, No.3.
2. Ngọc Bích (2017), *Trung Quốc: Lại tấn công bằng dao ở Tân Cương, 8 người chết*, <http://cand.com.vn/The-gioi-24h/Trung-Quoc-lai-tan-cong-bang-dao-o-Tan-Cuong-8-nguoi-chet-428479/>
3. Thomas Cliff (2012), “The Partnership of Stability in Xinjiang: State-Society Interactions Following the July 2009 Unrest”, *The China Journal*, Iss. 68, pp. 79-105, 271.
4. Mark Elliott (2015), “The Case of the Missing Indigene: Debate over a ‘Second-Generation’ Ethnic Policy”, *The China Journal*, Iss. 73, pp.186-213, 308.
5. Ben Hillman and Gray Tuttle (editors) (2016), *Ethnic conflict and protest in Tibet and Xinjiang - Unrest in China's West*, Columbia University Press.
6. Colin Mackerras (2015), “Xinjiang in China's Foreign Relations: Part of a New Silk Road or Central Asian Zone of Conflict?”, *East Asia*, vol. 32, pp. 25-42.
7. Meredith Diane Neville-Shepard (2014), *Fire, sacrifice, and social change: the rhetoric of self immolation*, Submitted to the graduate degree program in Communication Studies and the Graduate Faculty of the University of Kansas in partial fulfillment of the requirements for the degree of Doctor of Philosophy.
8. Sergei Razev (2014), *Trung Quốc và vấn đề người Duy Ngô Nhĩ*, <https://rossaprimavera.ru/article/kitay-i-uygur-skaya-problema?gazeta=/gazeta/98>
9. Josh Rudolph (2017), “63-year-old Tibetan Monk Self-immolates in Sichuan”, *China Digital Times* (Nov 29).
10. Yan Sun (2014), “The roots of China's Ethnic conflicts”, *Current History*, 113: 764.
11. Trịnh Tây (2012) (Đặng Thúy Thủy dịch, Dương Ngọc Dũng hiệu đính), *Dân tộc và tôn giáo ở Trung Quốc*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
12. Vương Xuân Tinh, Nguyễn Thị Thanh Bình, Nguyễn Công Thảo (2014), “Về quan hệ dân tộc và chính sách dân tộc ở một số nước trên thế giới”, *Dân tộc học*, số 1&2.
13. Human Right Watch (2018), *China: Events in 2017*, <https://www.hrw.org/world-report/2018/country-chapters/china-and-tibet>
14. Xiaowei Zang (2015), *Ethnicity in China: a critical introduction*, Polity Press, Cambridge.